

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA  
BCĐ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH  
PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP BỀN  
VỮNG TỈNH THANH HÓA,  
GIAI ĐOẠN 2021-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BCĐ

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo  
thực hiện Chương trình phát triển Lâm nghiệp bền vững  
tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025**

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH  
PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;*

*Căn cứ Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 05/8/2021 của Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 419/QĐ-TTg ngày 05/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình quốc gia về giảm phát thải khí nhà kính thông qua hạn chế mất rừng và suy thoái rừng; bảo tồn, nâng cao trữ lượng các-bon và quản lý bền vững tài nguyên rừng đến năm 2030;*

*Căn cứ các quyết định của Bộ Nông nghiệp và PTNT: Số 1658/QĐ-BNN-HTQT ngày 04/5/2017 về việc phê duyệt đầu tư dự án “Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển”; số 2198/QĐ-BNN-HTQT ngày 13/6/2019 về phê duyệt kế hoạch tổng thể dự án “Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển”;*

*Căn cứ các quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Số 476/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình phát triển Lâm nghiệp bền vững tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025; số 4270/QĐ-UBND ngày 17/10/2020 về việc phê duyệt dự án thành phần thuộc dự án “Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và Tăng cường tính chống chịu vùng ven biển”;*

*Căn cứ Quyết định số 2116/QĐ-BCĐ ngày 09/6/2020 của Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016 - 2020 về việc ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016 - 2020;*

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Công văn số 867/SNVP-TCBC ngày 29/4/2022; của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 1154/SNN&PTNT-KL ngày 01/4/2022.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình phát triển Lâm nghiệp bền vững tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2116/QĐ-BCĐ ngày 09/6/2020 của Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016 - 2020.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các Ủy viên Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình phát triển Lâm nghiệp bền vững tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để b/cáo);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh; (để b/cáo);
- HU, HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng Ban Chỉ đạo tỉnh;
- Lưu: VT, NN.

(MC36.05.22)

**TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH  
Lê Đức Giang**

## QUY CHẾ LÀM VIỆC

### Của Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình phát triển Lâm nghiệp bền vững tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-BCĐ ngày tháng năm 2022  
của Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình phát triển Lâm nghiệp bền vững tỉnh  
Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025)

## Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về trách nhiệm, quyền hạn; chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình phát triển Lâm nghiệp bền vững tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh).

2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, Văn phòng Ban Chỉ đạo tỉnh; các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể và các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh Thanh Hóa có liên quan đến Chương trình phát triển Lâm nghiệp bền vững; Chương trình quốc gia về giảm phát thải khí nhà kính thông qua hạn chế mất rừng và suy thoái rừng; bảo tồn, nâng cao trữ lượng các-bon và quản lý bền vững tài nguyên rừng; dự án thành phần thuộc dự án Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và Tăng cường tính chống chịu vùng ven biển (sau đây viết tắt là Chương trình).

### Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chỉ đạo tỉnh chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa trong việc quản lý, điều hành, thực hiện Chương trình phát triển Lâm nghiệp bền vững tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025.

2. Tập trung dân chủ, thống nhất đề cao trách nhiệm cá nhân của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh và các Ủy viên Ban Chỉ đạo tỉnh; đồng thời, phát huy tính chủ động, sáng tạo và nâng cao trách nhiệm của mỗi Ủy viên Ban Chỉ đạo tỉnh, thực hiện phương châm chỉ đạo quyết liệt, phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, chính quyền địa phương để triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình, nhiệm vụ được giao.

3. Giải quyết công việc đúng phạm vi, thẩm quyền, trình tự, thủ tục và trách nhiệm của từng Ủy viên Ban Chỉ đạo tỉnh được phân công theo đúng quy định của pháp luật; bảo đảm tính kịp thời, chất lượng và hiệu quả.

4. Ban Chỉ đạo tỉnh được sử dụng con dấu của UBND tỉnh đối với những văn bản do Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh ký; được sử dụng con dấu của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn đối với các văn bản do Phó Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh ký để điều hành công việc.

## **Chương II** **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

### **Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo tỉnh**

Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 05/8/2021 của Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình phát triển Lâm nghiệp bền vững tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025.

### **Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh**

1. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo tỉnh được giao tại Điều 2 Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành toàn bộ hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh về Chương trình phát triển Lâm nghiệp bền vững tỉnh Thanh Hóa.

a) Chỉ đạo xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo tỉnh, phân công nhiệm vụ, địa bàn cụ thể cho từng Ủy viên Ban Chỉ đạo tỉnh.

b) Chủ trì và kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo tỉnh để triển khai thực hiện chương trình; tổ chức, chỉ đạo việc điều động lực lượng, phương tiện của các tổ chức và cá nhân trong những tình huống cấp bách khi xảy ra cháy rừng hoặc các vụ việc vi phạm nghiêm trọng liên quan đến thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình.

c) Quyết định những vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo tỉnh.

### **Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh**

1. Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh về thực hiện nhiệm vụ được phân công.

2. Thừa ủy quyền của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo liên quan đến các nhiệm vụ của Chương trình; giúp

Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh trực tiếp điều phối các hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh trong chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến Chương trình trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

3. Kiểm tra, báo cáo kịp thời Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh về sự phối hợp giữa các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ của Chương trình.

4. Giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn quyết định thành lập; ban hành quy chế làm việc và bổ nhiệm Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo tỉnh; chỉ đạo các hoạt động của Văn phòng Ban Chỉ đạo tỉnh;

5. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí hoạt động hàng năm của Ban Chỉ đạo tỉnh và Văn phòng Ban Chỉ đạo tỉnh trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh phân công.

**Điều 6.** Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh về các nhiệm vụ được phân công.

2. Phối hợp với các Ủy viên Ban Chỉ đạo tỉnh khác trong thực hiện các nhiệm vụ do Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh phân công.

3. Giúp Thủ trưởng cơ quan triển khai kịp thời, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật các nhiệm vụ, hoạt động liên quan đến Chương trình.

4. Đề xuất với Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh các biện pháp, giải pháp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình.

5. Ủy viên Ban Chỉ đạo tỉnh là lãnh đạo các Sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh thuộc chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở, ban, ngành, đơn vị mình phụ trách, quản lý.

**Điều 7.** Cơ quan thường trực, Văn phòng Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn là cơ quan thường trực giúp Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao.

2. Ban Chỉ đạo tỉnh có Văn phòng Ban Chỉ đạo được thành lập theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa để tham mưu, theo dõi, giúp việc thực hiện các nhiệm vụ Chương trình phát triển Lâm nghiệp bền vững tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025.

**Điều 8.** Kế hoạch và kinh phí hoạt động hàng năm của Ban Chỉ đạo tỉnh và Văn phòng Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Kế hoạch hoạt động hàng năm: Văn phòng Ban Chỉ đạo tỉnh tham mưu xây dựng, trình Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc Phó Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh phê duyệt kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh và của Văn phòng Ban Chỉ đạo tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Điều 2 Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

2. Kinh phí hoạt động: Văn phòng Ban Chỉ đạo tỉnh phối hợp với các Sở, ngành và các đơn vị liên quan bố trí, xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán kinh phí trong dự toán ngân sách tỉnh hàng năm đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh và Văn phòng Ban Chỉ đạo tỉnh.

### **Chương III** **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 9. Chế độ làm việc**

1. Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo và các Ủy viên Ban Chỉ đạo tỉnh làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực được giao phụ trách để phối hợp với Văn phòng Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện các nhiệm vụ có liên quan; báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

3. Định kỳ hàng quý, năm, Ban Chỉ đạo tỉnh tiến hành các đợt kiểm tra, đôn đốc các địa phương, đơn vị về thực hiện Chương trình.

#### **Điều 10. Chế độ họp của Ban Chỉ đạo tỉnh**

1. Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh triệu tập và chủ trì các phiên họp thường kỳ: sơ kết 6 tháng (vào tháng 7); tổng kết năm (vào tháng 12), ngoài ra khi cần thiết họp đột xuất do Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh hoặc Phó Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh được ủy quyền chủ trì các phiên họp.

2. Nội dung cuộc họp: Nội dung cụ thể do Cơ quan thường trực và Văn phòng Ban Chỉ đạo tỉnh tham mưu chuẩn bị.

#### **Điều 11. Môi quan hệ công tác**

1. Môi quan hệ với Ban Chỉ đạo Nhà nước
  - Là quan hệ cấp dưới phục tùng cấp trên.
  - Chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo Nhà nước về thực hiện Chương trình phát triển Lâm nghiệp bền vững, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Quan hệ công tác giữa các Ủy viên Ban Chỉ đạo tỉnh với Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh: Là quan hệ cấp dưới phục tùng cấp trên; thực hiện các nhiệm vụ do Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh phân công.

3. Mỗi quan hệ với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh: Là mối quan hệ phối hợp, Ban Chỉ đạo tỉnh phối hợp chặt chẽ với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh trong công tác tuyên truyền, triển khai và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa và các quy định pháp luật khác liên quan. Huy động nhân lực, vật lực cần thiết phục vụ chữa cháy rừng. Thực hiện hiệu quả chế độ thông tin hai chiều trong thực hiện Chương trình theo nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo tỉnh.

4. Quan hệ công tác giữa các Ủy viên Ban Chỉ đạo tỉnh: Là quan hệ phối hợp; các Ủy viên Ban Chỉ đạo tỉnh có trách nhiệm chủ động thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực được phân công và phối hợp với các Ủy viên Ban Chỉ đạo tỉnh khác để theo dõi, chỉ đạo, triển khai thực hiện các Chương trình, theo nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo tỉnh.

5. Mối quan hệ công tác với UBND các huyện, thị xã, thành phố: Là mối quan hệ phối hợp, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình phát triển Lâm nghiệp bền vững; Chương trình về giảm phát thải khí nhà kính thông qua hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, bảo tồn, nâng cao trữ lượng các-bon và quản lý bền vững tài nguyên rừng; dự án thành phần thuộc dự án Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và Tăng cường tính chống chịu vùng ven biển tại địa phương, đơn vị; phối hợp huy động lực lượng, phương tiện, hậu cần để chữa cháy rừng theo phương châm 4 tại chỗ và giải quyết điểm nóng về phá rừng, khai thác, mua bán, vận chuyển và kinh doanh lâm sản trái phép theo quy định.

## **Điều 12. Chế độ thông tin, báo cáo**

1. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo tỉnh báo cáo định kỳ Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh bằng văn bản (qua Văn phòng Ban Chỉ đạo tỉnh); đối với công việc cấp thiết, báo cáo đột xuất với Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc Phó Trưởng Ban Chỉ đạo bằng điện thoại.

2. Ban Chỉ đạo cấp huyện, các Sở, ban ngành cấp tỉnh, địa phương, đơn vị thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ (hàng tháng, 6 tháng, năm), báo cáo đột xuất khi có sự việc xảy ra với Ban Chỉ đạo tỉnh; báo cáo gửi về Văn phòng Ban Chỉ đạo tỉnh (Chi cục Kiểm lâm, số 03, đường Hạc Thành, TP. Thanh Hoá) bằng văn bản hoặc qua thư điện tử địa chỉ (E-mail): cckl.snnptnt@thanhhoa.gov.vn

3. Thời gian báo cáo: Báo cáo hàng tháng (trước ngày 10 hàng tháng); báo cáo sơ kết 6 tháng (trước ngày 10 tháng 7); báo cáo tổng kết năm (trước ngày 30 tháng 11 hàng năm).

4. Giao Cơ quan thường trực (Sở Nông nghiệp và PTNT), Văn phòng Ban Chỉ đạo tỉnh chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh, Ban Chỉ đạo Nhà nước theo quy định.

5. Văn phòng Ban Chỉ đạo tỉnh có trách nhiệm cung cấp kịp thời các tài liệu liên quan cho các Ủy viên Ban Chỉ đạo tỉnh về tình hình, kết quả hoạt động chung của Ban Chỉ đạo tỉnh và những vấn đề chi tiết liên quan cho các Ủy viên khi có yêu cầu.

6. Văn phòng Ban Chỉ đạo lưu trữ, quản lý dữ liệu, văn bản của Ban Chỉ đạo theo quy định hiện hành.

**Điều 13.** Chế độ khen thưởng, kỷ luật

1. Hàng năm hoặc đột xuất, Ban Chỉ đạo tỉnh xét và đề xuất cấp trên khen thưởng kịp thời cho tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh hoặc nhiệm vụ khác liên quan.

2. Tổ chức, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm quy định của pháp luật được xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

**Chương IV**  
**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 14.** Tổ chức thực hiện

1. Ban Chỉ đạo tỉnh, Văn phòng Ban Chỉ đạo tỉnh và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, triển khai, thực hiện Quy chế làm việc này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo tỉnh, có những vấn đề phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung; giao Văn phòng Ban Chỉ đạo tỉnh tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh xem xét, quyết định./.

---